

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Đức Trí**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lương Thị Phụng**.
2. Ông **Lý Văn Ninh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST, ngày 21 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/HSST-QĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Thị T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 09 tháng 10 năm 1989 tại xã T, huyện V, tỉnh L; trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; số Chứng minh thư nhân dân:...; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phan Ngọc N và con bà Hoàng Thị L; có chồng: Hoàng Viết Q (Đã ly thân từ năm 2011); con: Có 01 con sinh năm 2011; tiền sự; tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 4 năm 2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị H1, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh L; tạm trú tại số: Đường T, quận T, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2017, Phan Thị T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12 V1 – 096.35 đi từ thôn N, xã T, huyện V,

tỉnh L lên cửa khẩu Tân Thanh để làm thủ tục xuất cảnh sang Trung Quốc với mục đích đi mua chất ma túy về sử dụng. Sau khi làm thủ tục xong, T để xe mô tô ở cạnh lề đường lối đi bộ sang Pò Chài – Trung Quốc. Khi đến chợ Pò Chài – Trung Quốc, T gặp một người đàn ông Trung Quốc có tên là Váy (T không rõ họ, địa chỉ) và hỏi Váy “*Có ma túy bán không*”, Váy trả lời “*Có, mua bao nhiêu*”, T đưa cho Váy 2.000.000 (Hai triệu) đồng, Váy nhận tiền và đưa cho T 01 (Một) gói nilon màu đen bên trong có ma túy, T nhận lấy gói ma túy, sau đó đi theo đường mòn về Việt Nam, khi về đến phòng trọ của mình ở tại thôn B, xã T, huyện V, T cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong đồng gạch sau phòng trọ. Sau đó T đi lên cửa khẩu Tân Thanh đóng dấu nhập cảnh về Việt Nam và lấy xe mô tô về phòng trọ, về đến phòng trọ T lấy giấy vệ sinh gói số ma túy trên lại và cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ Sài Gòn – Tân Thanh, Văn Lãng đón người phụ nữ tên H2 quê ở xã H, huyện V, tỉnh L để đi xã Gia Miễn chơi hội; Đang đi đến khu vực gần cổng Chùa Tân Thanh thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Tân Thanh phát hiện bắt quả tang hồi 11 giờ 30 phút ngày 23/4/2017. Tang vật thu giữ:

01 (Một) gói nhỏ được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu đen, trong lớp nilon có chứa cục chất bột màu trắng đục nghi là chất ma túy;

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu vàng đen, Biển kiểm soát: 12V1 - 096.35; 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Q,Smart màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát: 12V1 - 096.35 mang tên Lương Thị H1 do Công an Văn Lãng cấp; 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Phan Thị T; 01 (Một) Giấy chứng minh mang tên Phan Thị T; 01 (Một) Giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Phan Thị T.

Tại Bản kết luận giám định số 168/KL-PC54, ngày 25/4/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là chất ma túy Heroine có trọng lượng 3,059 gam”.

Mẫu giám định hoàn lại:

01 (Một) phong bì niêm phong có chữ “ĐOÀN BIÊN PHÒNG TÂN THANH” bên trong có 2,973 gam Heroin (*Phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

Đối với người đàn ông Trung Quốc có tên là Váy đã bán ma túy cho T tại Pò Chài – Trung Quốc, việc xảy ra tại đất Trung Quốc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng không đủ điều kiện để là rõ.

Đối với người phụ nữ có tên H2 nhà ở xã Hoàng Việt – Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, T không biết rõ lai lịch cụ thể, H2 cũng không biết T đang tàng trữ chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành xác minh nhưng không

làm rõ được và xét thấy đối tượng không liên quan đến vụ án nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Phan Thị T.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKS, ngày 21 tháng 7 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã truy tố bị cáo Phan Thị T ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Lãng để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 - 6 - 2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 (Ba) đến 04 (Bốn) năm tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2017, Phan Thị T đang có hành vi tàng trữ trong người 3,059 gam ma túy thì bị Đoàn Biên phòng Tân Thanh, huyện Văn Lãng bắt quả tang. Hành vi tàng trữ 3,059 gam ma túy của Phan Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép các chất ma túy là có căn cứ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác. Với kết luận giám định về trọng lượng ma túy là Hêrôin bị thu giữ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng truy tố bị cáo Phan Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 với khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Đây là điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với cùng tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 1999, là quy định có lợi cho người phạm tội nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo Phan Thị T khi quyết định hình phạt.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phan Thị T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn về ma túy và tội phạm khác phát sinh từ tệ nạn ma túy và bị pháp luật nghiêm cấm; làm ảnh hưởng đến giống nòi dân tộc, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thị T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân người phạm tội thấy: Bị cáo Phan Thị T là người nghiện ma túy từ năm 2016. Do vậy, để có tiền sử dụng ma túy bị cáo đã đi mua ma túy với người khác để đem về sử dụng. Trong quá trình tàng trữ ma túy trong người thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, đây là tình tiết bị cáo được hưởng tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo xuất thân trong gia đình nông dân lao động, bị cáo trình độ học vấn thấp 9/12, hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng biên giới, có một chồng đã ly thân từ năm 2011, hiện nay một mình nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng vẫn cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tang vật vụ án: 01 (Một) phong bì niêm phong có chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG TÂN THANH” bên trong có 2,973 gm Heroin (*Phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu vàng đen, Biển kiểm soát: 12V1 - 096.35 là chiếc xe máy của chị Lương Thị H1 không liên quan đến hành vi phạm tội vì chị H1 chỉ cho mượn mà không biết bị cáo đem xe để đi mua ma túy; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát: 12V1 - 096.35 mang tên Lương Thị H1 do Công an Văn Lãng cấp. Nên trả lại cho chị Lương Thị H1:

01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Q,Smart màu đen đã qua sử dụng là hai chiếc điện thoại không phải dùng vào liên lạc để mua ma túy, nên trả lại cho bị cáo.

01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Phan Thị T; 01 (Một) Giấy chứng minh mang tên Phan Thị T. Đây là giấy tờ tùy thân, nên trả lại cho bị cáo.

01 (Một) Giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Phan Thị T. Đây là giấy thông hành không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

Theo kết quả xác minh của Cơ quan điều tra, bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị trên địa bàn xã, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo (BL42).

Bị cáo Phan Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Phan Thị T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2017; khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 79, 80, 88 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị T** 01 (Một) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2017.

2. Về tang vật vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003:

a) Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì thư, mặt trước có in dòng chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG TÂN THANH”;

- 01 (Một) Giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Phan Thị T.

b) Trả lại chị Lương Thị H1:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu vàng đen, số khung: 0610GY360509, số máy: G3D4E378215, biển kiểm soát: 12V1 - 096.35;

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát: 12V1 - 096.35 mang tên Lương Thị H1 do Công an Văn Lãng cấp.

c) Trả lại bị cáo **Phan Thị T**:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng, số mo del: GT-E1050, số IMEI: 358786/04/818883/5 bên trong có lắp 01 sim Viettel;

- 01 (Một) điện thoại Q,Smart màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 356036060076373, bên trong có lắp 01 sim Viettel; 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Phan Thị T; 01 (Một) Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Phan Thị T;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Áp dụng các điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- CA huyện Văn Lãng;
- CQTHAHSCA tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Vi Đức Trí